

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM Đ
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 29 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM Đ, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hà: Chức vụ: Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ xã Thượng Tân Lộc, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An
- Ông Nguyễn Quang Xuyên: Chức vụ: Phó trưởng Phòng giáo dục huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2023/TLST - HS ngày 18 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Khánh Tr, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 9 năm 2007; tại huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối Quy Chính, thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Học sinh; Tr độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Biển, sinh năm 1978 và bà Lê Thị Thanh, sinh năm 1979; vợ; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 22 tháng 8 năm 2007; tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 6, xã Nam Thanh, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Học sinh; Tr độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Toán, sinh năm 1982 và bà Vương Thị Hiền, sinh năm 1982; vợ; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

Bị hại: Chị Phan Thị Hoài Th; sinh năm 2004

Nơi cư trú: khối Nhật Quang, thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Khánh Tr: Bà Lê Thị Th (mẹ đẻ của bị cáo); nơi cư trú: khối Quy Chính, thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; có mặt

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Văn T (bố đẻ của bị cáo); nơi cư trú xóm 6, xã Nam Th, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khánh Tr: Bà Nguyễn Thị Tuyết M; trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp Nhà nước tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Lê Văn L; trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp Nhà nước tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị vắng mặt.

Đại diện trường THPT Mai Hắc Đế, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An: Bà Nguyễn Thị Ng; Chức vụ: Phó hiệu trưởng Trường THPT Mai Hắc Đế; có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/10/2023, Nguyễn Văn T điều khiển xe máy điện không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu NIJIA, màu đen chở Nguyễn Khánh Tr đi đến trụ sở UBND thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ thì thấy nhiều người đang đánh bóng chuyền và có nhiều xe mô tô để gần đó nhưng không có người trông coi. Do muốn sở hữu chiếc xe mô tô loại Wavealp nên Nguyễn Khánh Tr nảy sinh ý định trộm cắp. Tr nói với T "trong nớ có đánh bóng chuyền tề, vô coi có con Wavealp mô không lấy về ta đi". T đồng ý và nói "đi". Rồi cả hai đi vào khu vực để xe và cùng nhau tìm kiếm chiếc mô tô loại Wavealp để trộm cắp. Khi Tr nhìn thấy chiếc xe mô tô BKS 37M1 - 772.43, loại Hon đa Wavealp, màu đen bạc của chị Phan Thị Hoài Th đang dựng trong bãi xe thì gọi "T oi". T quay lại thì Tr hất đầu về phía chiếc xe để ra hiệu cho T, hiểu ý Tr. Sau đó, bị cáo Nguyễn Khánh Tr và Nguyễn Văn T đã trộm cắp chiếc xe nêu trên đưa về nhà của Tr.

Đến ngày 11/10/2023 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật Nguyễn Khánh Tr và Nguyễn Văn T đã đến Công an thị trấn Nam Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL - UBND ngày 13/10/2023, của

Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Nam Đ kết luận: “01 chiếc xe mô tô BKS 37M1 - 772.43 nhãn hiệu Hon đa, số loại Wavealp, số máy JA39E0402535, số khung 3906HY427394, sơn màu đen bạc được đưa vào sử dụng tháng 01/2018 hiện đang còn hoạt động bình thường tại thời điểm ngày 10/10/2023 có giá trị 7.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 05/CT - VKSND ngày 18 tháng 12 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Khánh Tr và Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Khánh Tr và Nguyễn Văn T; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 100; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh Tr từ 9 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 6 tháng đến 9 tháng Cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên không xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận gì về tội danh mà đề nghị HĐXX xem xét bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên suy nghĩ chưa chín chắn. Tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã nhận ra lỗi lầm và tự nguyện đến Cơ quan Điều tra đầu thú. Tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo do đó đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khánh Tr mặc dù có đơn đề nghị vắng mặt nhưng tại bài bào chữa gửi cho Hội đồng xét xử đã Tr bày: Không tranh luận gì về tội danh đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã rất ân hận tự nguyện đến Cơ quan Điều tra đầu thú. Tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Bản thân bị cáo đang là học sinh ở tuổi vị thành niên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa để bị cáo tiếp tục được đi học trở thành công dân tốt.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đ đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để tiếp tục được đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá Tr điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ về thẩm quyền, Tr tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 10 tháng 10 năm 2023, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo Nguyễn Khánh Tr và Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô BKS 37M1 - 772.43 nhãn hiệu Hon đa Wavealp, của chị Phan Thị Hoài Th có giá trị 7.000.000đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đ truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều đang là học sinh phổ thông trung học, được gia đình cho ăn học đầy đủ, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Khánh Tr vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành tích cực nên giữ vai trò cao hơn. Bị cáo Nguyễn Văn T khi được bị cáo Tr khởi xướng việc trộm cắp thì đồng ý và cùng với bị cáo Tr tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội;

phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn; tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo. Sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn T có ông nội là Nguyễn Văn Quyết được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng 3, huân chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Tại thời điểm phạm tội bị cáo Nguyễn Khánh Tr mới 16 tuổi 25 ngày; bị cáo Nguyễn Văn T 16 tuổi 01 tháng 12 ngày nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91; 98 và Điều 100 Bộ luật hình sự để xem xét cho các bị cáo mới đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, lại đang ở độ tuổi vị thành niên. Nên không cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà căn cứ Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Khánh Tr và Nguyễn Văn T cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về khấu trừ thu nhập: Do các bị cáo đang trong độ tuổi vị thành niên và là học sinh không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với hai bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá Tr điều tra bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với chiếc xe máy điện không gắn BKS, nhãn hiệu NIJA, số loại GGOS, số máy CLMVEK010244, số khung RPLY7EJUMPHZOO924, màu sơn đen quá Tr điều tra xác định đây là xe của ông Nguyễn Văn Toán, khi Nguyễn Văn T sử dụng xe ông Toán không biết T sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Toán là phù hợp.

[7] Đối với ý kiến của người bào chữa cho hai bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 100; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh Tr 09 (Chín) tháng Cải Tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

2. Về khấu trừ thu nhập: Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Khánh Tr và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo vị thành niên có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- CA huyện Nam Đ;
- VKSND huyện Nam Đ;
- Chi cục THADS huyện Nam Đ;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Phương